

Số: 959 /QĐ-TTCO

Cửa Ông, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án kỹ thuật, TKBVTC - Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình sửa chữa thường xuyên: Trạm bảo vệ số 1 thuộc TS Nhà bảo vệ số 1, số thẻ N2-435; Trạm bảo vệ số 5 thuộc TS Nhà bảo vệ số 3, số thẻ N2-437; Nhà điều hành trạm cân 80 tấn, số thẻ N2-460 và Tường chắn kho than cám thuộc TS Tường chắn kho than cám 6A, số thẻ N2-456 khu vực mặt bằng SX PX Tuyển than 4

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TUYỂN THAN CỦA ÔNG - TKV

Căn cứ Quyết định số 2114/QĐ - TKV ngày 16/8/2016 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam v/v phê duyệt quy chế Tổ chức và hoạt động của Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ- TKV ngày 02/01/2024 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Quy định lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2842/QĐ-TTCO ngày 05/09/2025 của Giám đốc Công ty Tuyển than Cửa Ông – TKV Ban hành Quy định Sửa chữa tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc, đường sắt và công tác Môi trường, Phòng chống thiên tai – Tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Quyết định số 4128/QĐ-TTCO ngày 27/12/2025 của Giám đốc Công ty về việc Phê duyệt kế hoạch dịch vụ thuê ngoài phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty;

Xét Tờ trình của phòng Đầu tư xây dựng - Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án kỹ thuật, TKBVTC - Dự toán và lựa chọn nhà thầu Công trình sửa chữa thường xuyên: Trạm bảo vệ số 1 thuộc TS Nhà bảo vệ số 1, số thẻ N2-435; Trạm bảo vệ số 5 thuộc TS Nhà bảo vệ số 3, số thẻ N2-437; Nhà điều hành trạm cân 80 tấn, số thẻ N2-460 và Tường chắn kho than cám thuộc TS Tường chắn kho than cám 6A, số thẻ N2-456 khu vực mặt bằng SX PX Tuyển than 4 như sau:

1. Tên công trình: Công trình sửa chữa thường xuyên: Trạm bảo vệ số 1 thuộc TS Nhà bảo vệ số 1, số thẻ N2-435; Trạm bảo vệ số 5 thuộc TS Nhà bảo vệ số 3, số thẻ N2-437; Nhà điều hành trạm cân 80 tấn, số thẻ N2-460 và Tường chắn kho than cám thuộc TS Tường chắn kho than cám 6A, số thẻ N2-456 khu vực mặt bằng SX PX Tuyển than 4.

2. Mục tiêu thực hiện:

- Duy trì công năng của tải sản hiện có.
- Đảm bảo công tác an toàn vệ sinh môi trường.
- Đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực mặt bằng sản xuất Phân xưởng Tuyển than 4.
- 3. Chủ quản lý sử dụng: Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV.
- 4. Hình thức sửa chữa: Sửa chữa thường xuyên.
- 5. Địa điểm:
 - Phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh.
- 6. Quy mô sửa chữa
 - Sửa chữa Trạm bảo vệ số 1, diện tích 10 m².
 - Sửa chữa Trạm bảo vệ số 5, diện tích 10 m².
 - Sửa chữa Nhà điều hành trạm cân 80 tấn, diện tích 21 m².
 - Sửa chữa tường chắn kho than cám 6A, chiều dài: 70m
- 7. Giải pháp kỹ thuật:
 - a. Sửa chữa Trạm bảo vệ số 1:
 - * Phần công:
 - Tháo dỡ barie hiện có .
 - Tháo dỡ cổng số 2 di chuyển bằng động cơ (bao gồm cánh cổng, động cơ, các tủ điện, tủ điều khiển, hệ thống điều khiển...) về lắp tại cổng số 1.
 - Cắt bê tông nền, phá dỡ bê tông nền để đặt đường dẫn.
 - Gia công lắp đặt đường dẫn bằng thép ray P43 (ray cũ tận dụng) và thép đỡ ray bằng U140.
 - Lắp đặt đường dẫn; đổ bê tông đường dẫn đá 1x2, mác 250.
 - Lắp đặt cánh cổng di chuyển bằng động cơ và hệ thống điều khiển (lắp lại).
 - Tháo dỡ đá ốp trụ cổng; trát trụ cổng vữa xi măng mác 75; sơn trụ cổng bằng sơn giả đá.
 - * Nhà trạm
 - Phá dỡ nền bê tông nứt vỡ quanh trạm; đổ bê tông đá 2x4, mác 250.
 - Gia công lắp đặt kết cấu thép mái che 2 mặt của trạm bằng thép ống mạ kẽm D90 và thép hộp mạ kẽm 80x40x2mm.
 - Lợp mái che bằng tôn múi 3 lớp (tôn+xốp+bạc).
 - Sơn tường, trần trong ngoài 01 nước lót, 02 nước phủ.
 - Đổ bê tông rãnh nước từ trụ cổng phía trạm đến rãnh chữ U hiện có
 - b. Trạm gác số 5:
 - * Phần công:
 - Tháo dỡ barie hiện có; di chuyển vào trong cổng lắp đặt lại.
 - Tháo dỡ đá ốp 03 trụ cổng; trát trụ cổng vữa xi măng mác 75; sơn trụ cổng bằng sơn giả đá.
 - San phần nền giữa rãnh nước và hàng rào hai bên cổng; đổ bê tông đá 1x2, mác 250, dày 10mm.
 - Đổ bê tông cốt thép tấm đan, lắp đặt tấm đan rãnh nước đoạn vào trạm.
 - * Nhà trạm
 - Tháo dỡ mảng rào để mở lối vào trạm và lối xuống nhà vệ sinh gần trạm cân; lắp đặt mảng rào vào ô chống hàng rào (mảng rào cũ tháo dỡ lắp lại).
 - Chặt 30 cây phi lao đang bị che mất tầm nhìn.
 - Phá dỡ nền bê tông nứt vỡ quanh trạm.

- Xây bờ bo sân bằng gạch chỉ vữa xi măng mác 75; trát vữa xi măng mác 75; sơn bằng sơn giả đá.

- Xây bậc lên xuống gạch chỉ từ đường bê tông gần trạm cân xuống nhà vệ sinh hiện có; trát vữa xi măng mác 75.

- San nền, đổ bê tông nền sân đá 1x2, mác 250.

- Gia công lắp đặt kết cấu thép mái che 2 mặt của trạm bằng thép ống mạ kẽm D90 và thép hộp mạ kẽm 80x40x2mm.

- Lợp mái che bằng tôn múi 3 lớp (tôn+xốp+bạc).

- Sơn tường, trần trong ngoài 01 nước lót, 02 nước phủ.

c. Nhà điều hành trạm cân 80 tấn:

- Tháo dỡ cửa sổ mặt trước; lắp đặt cửa sổ nhôm kính trắng (phụ kiện đồng bộ).

- Tháo dỡ cửa sổ hai bên cạnh nhà; lắp đặt cửa sổ khung nhôm tấm kính trắng (phụ kiện đồng bộ) để quan sát xe qua cân. Trong cửa có ô kính nhỏ mở trượt để trao đổi phiếu giữa lái xe và công nhân vận hành cân.

- Lắp đặt vách khung nhôm kính trắng (phụ kiện đồng bộ) ngăn nhà điều hành trạm cân.

- Lắp đặt đèn tuýp led, ổ cắm.

- Tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt lại téc nước inox lên mái nhà vệ sinh hiện có phía trong hàng rào.

- Lắp đặt chậu rửa phía ngoài trạm; lắp đặt vòi rửa inox 304, đường kính 21mm.

- Lắp đặt rèm các cửa sổ.

- Sơn tường trần trong ngoài nhà 01 nước lót, 02 nước phủ

d. Sửa chữa Tường chắn kho than cám.

- Phá dỡ giằng tường kết cấu bằng BTCT.

- Phá dỡ tường chắn kết cấu bằng đá học

- San nền và đổ bê tông nền đá 1x2 mác 250.

8. Chi phí sửa chữa

Tổng dự toán: 477.601.104 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng trước thuế: 442.223.244 đồng.

- Thuế giá trị gia tăng 8%: 35.377.860 đồng.

9. Nguồn vốn: Chi phí SXKD năm 2026

10. Thời gian thực hiện: Quý II-III/2026

11. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Tên gói thầu: Công trình sửa chữa thường xuyên: Trạm bảo vệ số 1 thuộc TS Nhà bảo vệ số 1, số thẻ N2-435; Trạm bảo vệ số 5 thuộc TS Nhà bảo vệ số 3, số thẻ N2-437; Nhà điều hành trạm cân 80 tấn, số thẻ N2-460 và Tường chắn kho than cám thuộc TS Tường chắn kho than cám 6A, số thẻ N2-456 khu vực mặt bằng SX PX Tuyến than 4.

- Giá gói nhà thầu: 477.601.104 đồng.

- Nguồn vốn: Chi phí SXKD năm 2025.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2026

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày

Điều 2. Giao cho ông Phó Giám đốc phụ trách thực hiện quản lý chi phí sửa chữa công trình theo quy định.

Điều 3. Phó Giám đốc phụ trách, Trưởng phòng ĐTM và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ĐTM



GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Chương